

Số / KH - THCSQT

Quyết Tiến, ngày 03 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 – 2024

Căn cứ công văn 4612/BGDĐT - GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017- 2018;

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học, ban hành theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ công văn 3280/BGDĐT - GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT – BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT – BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, ban hành kèm theo Thông tư 58/ 2011/TT – BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2171/ BGDĐT-GDTrH ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2229/SGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT về lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 2228/SGDĐT-KTKĐ về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 2156/SGDĐT-TrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Trường THCS Quyết Tiến xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

1. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Bối cảnh bên ngoài

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và theo yêu cầu của thành phố Hải Phòng, nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện Tiên Lãng theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

1.1.1. Thời cơ

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.
- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.

- Phòng giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy tốt. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân.

- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

1.1.2. Thách thức

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

1.2. Bối cảnh bên trong

1.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Lãng cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm của UBND huyện, UBND xã về cơ sở vật chất, hiện nay Trường THCS Quyết Tiến là một ngôi trường khang trang, sạch đẹp, an toàn, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học theo hướng hiện đại. Ngoài ra nhà trường được

sự quan tâm hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Phát huy những thành quả đạt được trong năm học qua, tiếp tục vươn lên trong công tác, học tập và giảng dạy.

- Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

1.2.2. Điểm yếu

- Giáo viên chưa chủ động tham gia các phong trào, hoạt động chuyên môn.

- Diện tích sân chơi, bãi tập chưa đúng quy định $6m^2$ /học sinh.

- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

- Nhiều học sinh ở cùng với ông bà nên việc quản lý học sinh học tập ở nhà gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên lớn tuổi nhiều nên ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

- Nhà trường có 2 điểm trường nên việc quản lý và dạy còn gặp nhiều khó khăn.

- Thiếu giáo viên giảng dạy ở một số bộ môn: Lịch sử - Địa lí

1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

1.3.1. Quy mô lớp học, số học sinh toàn trường năm học 2022-2023

Năm học	Tổng số HS	Số lớp	Khối			
			6	7	8	9
2022-2023	506	16	155	125	120	106
2023-2024	559	18	168	147	124	120

1.3.2. Bố trí phòng học

- Cơ sở 1:

+ Dãy nhà 2 tầng đằng sau

8B	8A	WC	7B	7A
6C	6B	WC	6A	7C

+ Dãy nhà 2 tầng đằng trước

	9A		TN	TV
	VP		9B	

- Cơ sở 2:

9C	9D	8C	8D
6D	6E	7E	7D

1.3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- **Khối 6,7, 8:** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới. Không tổ chức dạy môn học tự chọn vì nhà trường chưa đủ điều kiện. Thực hiện Thông tư 22/2021/ TT – BGD&ĐT ngày 20/7/2021 về đánh giá học sinh THCS;

- **Khối lớp 9:** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Dạy học Tự chọn 02 tiết/tuần, khối 9 dạy chủ đề bám sát.

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT 2018.

Thực hiện Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Giáo dục nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10 ; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên.

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, hạnh phúc, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mọi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

- Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định

hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Chương trình giáo dục phổ thông đặt ra 3 yêu cầu cơ bản cần đạt về phẩm chất và năng lực, đó là:

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...) và năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

+ Là căn cứ để xây dựng chương trình môn học, soạn bài dạy và tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục học sinh, ... phải dựa trên yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi.

- Bảo đảm tất cả giáo viên của trường được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo khi bắt đầu triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 tuân tự đối với từng cấp học, từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1 cấp tiểu học.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

*** Hạnh kiểm**

Đối với lớp 6: số học sinh lớp 6 là 168 em

+ Tốt: 150 em đạt tỷ lệ 89.3%

+ Khá: 15 em đạt tỷ lệ 8,93%

+ Đạt : 4 em đạt tỷ lệ 1.77%

Đối với lớp 7: số học sinh lớp 7 là 147 em

+ Tốt: 130 em đạt tỷ lệ 88,5%

+ Khá: 14 em đạt tỷ lệ 9,5%

+ Đạt : 3 em đạt tỷ lệ 2%

Đối với lớp 8: số học sinh lớp 8 là 124 em

+ Tốt: 110 em đạt tỷ lệ 88.7%

+ Khá: 11 em đạt tỷ lệ 8.87%

+ Đạt : 3 em đạt tỷ lệ 2,43%

Đối với lớp 9: số học sinh lớp 9 là 120 em

+ Tốt: 105 em đạt tỷ lệ 87.5%;

+ Khá: 11 đạt tỷ lệ 9.2%;

+ TB: 4 đạt tỷ lệ 3.3%;

+ Yếu: 0 đạt tỷ lệ 0%

* Học lực

Đối với lớp 6: số học sinh lớp 6 là 168 em

- + Tốt: 50 em đạt tỷ lệ 29,6%
- + Khá 71 em đạt tỷ lệ 42%
- + Đạt 43 em đạt tỷ lệ 26%
- + Chưa đạt 4 em đạt tỷ lệ 2,4%

Đối với lớp 7: số học sinh lớp 7 là 147 em

- + Tốt: 40 em đạt tỷ lệ 27,3%
- + Khá 70 em đạt tỷ lệ 47,6%
- + Đạt 34 em đạt tỷ lệ 23,1%
- + Chưa đạt 3 em đạt tỷ lệ 2%

Đối với lớp 8: số học sinh lớp 8 là 124 em

- + Tốt: 35 em đạt tỷ lệ 28,5%
- + Khá 65 em đạt tỷ lệ 52,8%
- + Đạt 20 em đạt tỷ lệ 16,3%
- + Chưa đạt 3 em đạt tỷ lệ 2,4%

Đối với lớp 9: số học sinh lớp 9 là 120 em

- + Giỏi : 30 đạt tỷ lệ 25,2%;
- + Khá : 65 đạt tỷ lệ 54,6%;
- + TB : 24 đạt tỷ lệ 20,2%;
- + Yếu : 0 đạt tỷ lệ 0%;
- + Kém : 0 đạt tỷ lệ 0 %;

- Chất lượng đại trà, mũi nhọn phân đầu có:

- + HSGQG : 05 đến 10 giải cấp Quốc gia
- + HSGTP : 10 đến 15 giải cấp Thành phố môn văn hóa
- + HSG cấp huyện trên 70 giải cấp huyện trở lên
- + Kết quả thi vào 10 trong top 5 của huyện (năm học 2022- 2023 đứng thứ 6);
- + Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trên 98%

- Thực hiện đúng quy trình đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, phân đầu cuối năm đạt KQXL như sau:

Tổng số GV được đánh giá: 26 đ/c

- Đạt loại Giỏi: 11 đ/c đạt tỷ lệ 42,3%;
- Đạt loại khá: 13 đ/c đạt tỷ lệ 50%;
- Đạt loại trung bình: 2 đ/c đạt tỷ lệ 7,7%.
- Phân đầu không có GV nào XL không đạt yêu cầu.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

3.1. Hoạt động chính khóa khối 9.

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	90	85	175
2	Sử	18	34	52

3	Địa	36	17	53
4	Ngoại ngữ	54	51	105
5	Toán	72	68	140
6	Lý	36	34	70
7	Hóa	36	34	70
8	Sinh	36	34	70
9	GDCD	18	17	35
10	Công nghệ	18	17	35
12	Âm nhạc	0	17	17
13	Mỹ thuật	18	0	18
14	Thể dục	36	34	70
15	Tự chọn	36	34	70
16	CC- SH	18	17	35
17	HĐNGLL	18	17	35
Tổng số tiết		540	510	1050
Số tiết/tuần (cả năm học)		1050/ 35 tuần = 30 tiết		

3.2 Hoạt động chính khóa khối 6, 7, 8.

TT	Môn học		Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng môn của lớp 8		
			HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn		72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	LS- ĐL	Sử	27	26	53	27	25	52	27	25	52
3		Địa	27	25	52	27	26	53	27	26	53
4	Ngoại ngữ		54	51	105	54	51	105	54	51	105
5	Toán		72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	KHTN	Lý	10	36	46	39	11	50	27	16	43
7		Hóa	29	0	29	31	0	31	46	0	46

8		Sinh	33	32	65	0	59	59	0	51	51
9	GDCD		18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	Công nghệ		18	17	35	18	17	35	18	34	52
12	Nghệ thuật	ÂN	18	17	35	18	17	35	18	17	35
13		MT	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	GDTC		36	34	70	36	34	70	36	34	70
15	Tin học		18	17	35	18	17	70	18	17	35
16	Giáo dục địa phương		18	17	35	18	17	35	18	17	35
17	HD trải nghiệm và sáng tạo		54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	522	410	1032
	Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/35 tuần = 29tiết			1015/ 35 tuần = 29tiết			1032/ 35 tuần >29tiết		

3.3 Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu kém

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 9/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyển chọn các đội tuyển học sinh giỏi và phân loại học sinh yếu kém dựa trên kết quả học tập của năm học trước và sau đợt bồi dưỡng trong hè. - Phân công giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi và các đối tượng học sinh yếu kém. - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề thảo luận về nội dung và phương pháp ôn tập, bồi dưỡng cho học sinh giỏi và học sinh yếu kém. - Tổ chức bồi dưỡng các đội tuyển HSG.
Tháng 10/2023 đến tháng 11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu hồ sơ học sinh và thông qua giảng dạy phát hiện học sinh giỏi và phân loại học sinh. - Sắp xếp TKB, bố trí phòng học để phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như với học sinh yếu kém. - Tổ chức, động viên học sinh tham gia giải Toán 8 và các môn khoa học TN lớp 9 bằng Tiếng Anh. - BGH thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc bồi dưỡng học sinh của giáo viên, lấy việc chuyên cần bồi dưỡng làm tiêu chí đánh giá thi đua của giáo viên. - Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt thảo luận, thống nhất, điều chỉnh về nội dung, phương pháp ôn tập, bồi dưỡng cho học sinh. Rút kinh nghiệm sau các bài kiểm tra. - Tổ chức thi chọn học sinh giỏi khối 8, 9 cấp trường vào tháng

	<p>10/2023 để động viên, khích lệ phong trào thi đua học tập đồng thời chuẩn bị nhân tố cho phong trào học sinh giỏi thi cấp huyện (Dự kiến tùy theo kế hoạch của PGD).</p> <p>+ Thi các môn: Toán, Lý, Hoá, Sinh, Ngữ văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, các môn KHTN, Toán 8 bằng tiếng anh đối với khối lớp để cho học sinh được tập dượt việc thi cử và trên cơ sở kết quả thi lựa chọn đội tuyển dự thi cấp huyện vào tháng 11/ 2023 các môn: KHTN 9, Toán 8 bằng tiếng Anh Văn, Toán 9(Dự kiến tùy theo kế hoạch của PGD).</p> <p>- Tổ chức ôn tập tốt các môn văn hoá cho tất cả các đối tượng học sinh đặc biệt là học sinh yếu kém để chuẩn bị cho kiểm tra học kì I.</p>
Tháng 12/2023 1+2+3/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập, chuẩn bị tốt cho các đội tuyển thi HSG các môn văn hóa lớp 9 còn lại trong tháng 1 - HS tham dự thi chọn HSG cấp thành phố lớp 9. - Tiếp tục bồi dưỡng HS yếu, kém để nâng cao chất lượng HS đại trà. - Tổ chức cho học sinh tham dự kì thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ văn khối 6,7 và Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 8(Dự kiến tùy theo kế hoạch của PGD).
Tháng 4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh tham dự kì thi chọn học sinh giỏi các môn còn lại (Dự kiến tùy theo kế hoạch của PGD). - Tổ chức ôn tập tốt các môn văn hoá cho tất cả các đối tượng học sinh đặc biệt là học sinh yếu kém để chuẩn bị cho kiểm tra học kì II; xét tốt nghiệp THCS năm học 2023 – 2024
Tháng 5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra học kì II và chuẩn bị xét tốt nghiệp THCS năm học 2023 – 2024 - Tổ chức xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9. - Tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 đã tốt nghiệp THCS để chuẩn bị cho kì thi vào lớp 10 – THPT năm học 2024 – 2025. - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2024.
Tháng 6/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tổ chức ôn tập hai môn Văn và Toán, chuẩn bị cho học sinh lớp 9 đã tốt nghiệp dự thi vào lớp 10 – THPT năm học 2024 – 2025. - Triển khai công tác hè 2024.
Tháng 7/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai công tác hè 2024. - Tổ chức tuyển sinh lớp 6 năm học 2024 – 2025.

***)PHÂN CÔNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH:**

a. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

STT	GV dạy	Môn – Lớp	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Nhan	Toán 9A	
2.	Nguyễn Quang Tạo	Toán 8A	

3.	Cao Thị Mơ	Văn 7A	
4.	Nguyễn Thị Thanh	Nhạc	
5.	Nguyễn Văn Trong	Mĩ thuật	
6.	Nguyễn Quang Vinh	Ngoại ngữ 6D, 8D	
7.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Ngoại ngữ 8A, 9AC	
8.	Phạm Thị Dung	Toán 7A	
9.	Đoàn Thị Thủy	Văn 6A, 9A	
10.	Nguyễn Thị Thủy	Văn 7D, Sử 7D,8	
11.	Hoàng Thị Lan	Văn 9C, 8C	
12.	Trần Thị Vân Anh	Công dân	
13.	Nguyễn Thị Dung	Sử	
14.	Vũ Thị Linh	Văn 6A,D	
15.	Ngô Thị Oanh	Toán 7D	
16.	Trần Thị Bích Thủy	KHTN 8, Sinh 9A	
17.	Đào Thị Nhanh	Toán 8C	
18.	Phạm Thị Thu Hương	KHTN 8	
19.	Phạm Thị Vân	TD	
20.	Nguyễn Văn Thắng	Toán 9C	
21.	Phạm Thị Phương Anh	Toán 6D	
22.	Phạm Thị Thủy	Ngoại ngữ 7	
23.	Lương Thị Hồng Hoa	Văn 8A	
24.			

b. Bồi dưỡng học sinh yếu và bổ sung, củng cố KT cho học sinh ở một số môn nhiều tiết:

STT	Môn - Lớp	GV dạy	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Tạo	Toán 9B	
2	Nguyễn Văn Thắng	Toán 8D	
3	Phạm Thị Dung	Toán 8B, 7B	
4	Ngô Thị Oanh	Toán 7E	
5	Nguyễn Thị Hường	Toán 7C, 6A	
6	Phạm Thị Phương Anh	Toán 6E	
7	Nguyễn Thị Thủy	Văn 8D, 7E	
8	Lương Thị Hồng Hoa	Văn 8B	
9	Cao Thị Mơ	Văn 7B,C	
10	Vũ Thị Linh	Văn 6A, E	
11	Phạm Thị Thủy	Ngoại ngữ 7,9	
12	Nguyễn Quang Vinh	Ngoại ngữ 6,8	
13	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Ngoại ngữ 9	

3.4 Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức các hội thi, các buổi giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực,

các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, âm nhạc dân tộc, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

- Tạo điều kiện giúp đỡ để học sinh tham gia thi viết bài tuyên truyền, thi sáng tạo. Tổ chức các chương trình giao lưu các hội thi để học sinh học tập như: Giao lưu đồ vui học giỏi, hội thi vẽ tranh, văn nghệ ...

3.5 Câu lạc bộ

- Thành lập các nhóm sinh hoạt học tập trên cơ sở rèn luyện theo các chương trình hoạt động Đội.

- Các câu lạc bộ Thể dục thể thao như bóng đá, võ Kata, Aerobic... theo sở thích học sinh tham gia tập luyện.

- Nhà trường từng bước đưa giáo dục STEM vào chương trình thông qua các hình thức câu lạc bộ Robotic, câu lạc bộ Nghiên cứu khoa học, ...

- Thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm, ... Tổ chức các hội thi để kích thích hoạt động của học sinh. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục trong trường, lớp và ngoài giờ lên lớp.

3.6. Các chuyên đề trong năm học

Tháng	Tổ KHTN	Tổ KHXH	Đoàn đội
8/2023	Xây dựng ma trận, đặc tả, đề kiểm tra định kì môn Tin học 8 - Nguyễn Văn Thắng	Unit: My new school, lesson 1 - Nguyễn Thị Thương	
9/2023	Dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song - Phạm Thị Phương Anh	Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn 8 - Lương Thị Hồng Hoa	Chào năm học mới- chia sẻ yêu thương. Vàng trắng cổ tích
10/2023	Chu vi và diện tích 1 số tứ giác đã học- Nguyễn Thị Hương	+ Phòng chống thuốc lá điện tử - Tổ XH + Lao động cần cù, sáng tạo (GD lớp 8) - Trần Thị Vân Anh	
11/2023	Dạy học theo NCBH Phép cộng, phép trừ số nguyên - Đào Thị Nhanh	+ Khám phá Đất và người vùng Trung Du miền núi Bắc Bộ (Địa 9) - Đoàn Thị Thủy + Unit 4: Music và Át- Lesen 2 (Tiếng Anh 7) - Phạm Thu Thủy	Hoa điểm tốt

12/2023	Lực đẩy Acsimets – Phạm Thị Thu Hương	+ Làm theo lời Bác, tiếp bước trang sử vàng - Nguyễn Thị Dung + Học bài hát: “Những ước mơ” - Phạm Thị Thanh	Khỏe để học tập- Khỏe để xây dựng Tổ quốc
01/2024	Sơ đồ tư duy – Phạm Thị Dung	Ôn tập học kì 1 - Hoàng Thị Lan	
02/2024	Dạy học theo NCBH Thực vật - Nguyễn Thị Huệ	+ Lesson 1: Getting started – Nguyễn Thị Thanh Thủy + Units 9: Lesson 2- closerlook - Nguyễn Quang Vinh	Chào xuân mới
03/2024	Luyện tập chung – Ngô Thị Oanh	+ Chủ đề 6: Sắc màu lễ hội (Mĩ thuật 6) – Nguyễn Văn Trong + Việt nam dưới thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ 19 - Nguyễn Thị Thủy	Tiếp bước cha anh, phát huy truyền thống đội
4/2023	Stem: Sự truyền nhiệt – Phạm Thị Sen Tìm hiểu, thảo luận về chương trình và sách giáo khoa mới lớp 8	+ Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường. (T.32. T 127) - Vũ Thị Linh + Nói và nghe: Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trò chơi hay hoạt động (T127) – Cao Thị Mơ	Làm theo lời Bác- Viết tiếp trang sử vàng
5/2023	Chuyên đề: Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT	Chuyên đề: Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT	

4. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Thời gian		Buổi sáng	Thời gian		Buổi chiều
7h-7h45	45 phút	Tiết 1	13h45-15h15	90 phút	Tiết 1,2
7h50-8h35	45 phút	Tiết 2	15h35-17h5	90 phút	Tiết 3,4
8h50-9h35	45 phút	Tiết 3			
9h40-10h25	45 phút	Tiết 4			
10h30-11h15	45 phút	Tiết 5			

5. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

(Có phụ lục đính kèm)

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Bảo đảm an toàn trường học phòng, chống dịch bệnh.

1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

a) Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn, tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống .

b) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

2. Xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt đảm bảo hoàn thành chương trình năm học

2.1. Đối với việc xây dựng kế hoạch GD của nhà trường

a) Đối với lớp 6,7,8 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tập trung thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng tham khảo để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Kế hoạch tổ chức các môn học, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài .

b) Đối với các lớp 9

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT – GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy đã được xây dựng và thực hiện từ năm học trước; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình theo hướng dẫn tại Công văn 3280/BGDĐT – GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung cấp trung học cơ sở

2.2. Đối với việc tổ chức thực hiện tốt chương trình và kế hoạch giáo dục

2.2.1. Về thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

2.2.2. Về thực hiện chương trình giáo dục

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

- Dạy học chủ đề tự chọn bám sát để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kĩ năng, không bỏ sung kiến thức nâng cao.

- Tăng cường tổ chức dạy học buổi 2

Thực hiện tổ chức dạy học buổi 2, trong đó cần tập trung vào các nội dung như: Phụ đạo HS yếu, kém; bồi dưỡng HS giỏi; giãn thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của GV;

2.2.3. *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8.*

2.2.3.1. *Môn Lịch sử và Địa lí*

a. Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học.

b. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ. Đối với các chủ đề ở lớp 6,7, 8 hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

c. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá, đảm bảo thời lượng cho mỗi phân môn là bằng nhau. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kỳ).

2.2.3.2. *Môn Khoa học tự nhiên*

a. Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

b. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

c. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

2.2.3.3. *Nội dung giáo dục của địa phương*

a. Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

b. Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

c. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chue đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

2.2.3.4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, hiệu trưởng phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên.

b. Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

c. Cán bộ quản lí, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

2.2.3.5. Môn Tin học và Ngoại ngữ 1

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018. Nhà trường đã rà soát, kiểm tra và chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo tổ chức dạy học, sử dụng linh hoạt đội ngũ giáo viên tin học trong nhà trường. Tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

2.2.3.6. Môn Nghệ thuật

a. Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

b. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

c. Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét;

kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

3. Thực hiện có hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa học đường; Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và phát triển thể chất.

- Đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của học sinh, bị tác động do tình hình dịch bệnh kéo dài;

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh, trong việc học trực tuyến tại nhà.

4. Thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện:

4.1. Giáo dục thể chất và trật tự kỷ luật học đường.

- Phối hợp giữa GVBM – GVCN – Đoàn – Đội nhằm xây dựng trường học thân thiện, môi trường giáo dục lành mạnh, quan tâm giáo dục cách cư xử, hành vi lối sống văn minh, nếp sống tập thể cho học sinh.

- Tham gia các hoạt động TDTT giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các tổ, các trường, các buổi sinh hoạt ngoại khóa.

4.2. Các công tác khác

4.3.1. Đối với công tác Đoàn đội.

- Ổn định nề nếp học tập, kỉ luật, chuyên cần, vệ sinh của HS. Phối hợp trong công tác giáo dục ý thức và đạo đức cho HS. Hỗ trợ GVBM việc quản lý học sinh trong những tiết học. Không xúc phạm nhân cách cũng như thân thể học sinh dưới các hình thức như: sỉ nhục, đánh mắng . . .

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục HS. Phát huy vai trò của GVCN trong việc quan tâm, theo dõi, giúp đỡ những HS cá biệt nhằm giúp các em có sự tiến bộ hơn.

4.3.2. Đối với công tác chủ nhiệm.

- Ổn định tổ chức lớp ngay từ đầu năm. Phối hợp với bộ phận Văn thư, Tin học hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quản lí học sinh, kết nối với phụ huynh và hướng dẫn HS ôn tập trực tuyến.

- Nắm được lý lịch, hoàn cảnh của học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp. Kết hợp BGH, địa phương tìm hiểu, giúp đỡ những học sinh bỏ học ra lớp để hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học.

- Tham mưu BGH, Hội CTĐ, Đoàn – Đội giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bằng cách trao học bổng, cấp tập vở tạo điều kiện để các em được cắp sách đến trường.

- Tăng cường công tác quản lý học sinh, phối hợp GVBM - PHHS - GT - Đoàn - Đội, tạo điều kiện gần gũi các em, khích lệ các em cố gắng học tập, xử lý kịp thời những học sinh vi phạm bỏ học không phép, vi phạm nhiều lần về nề nếp, đạo đức tác phong.

- Họp PHHS – Báo cáo kết quả học tập của học sinh theo định kỳ.

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm HKI, HKII, cả năm.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học. Có phương án điều chỉnh giáo án dạy trực tiếp sang dạy trực tuyến khi cần thiết. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

b) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

b) Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,7,8:

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

c) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự

luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá cho bản thân.

- Phải thiết lập ma trận đề (hai chiều) trước khi soạn đề kiểm tra (*đối với bài kiểm tra giữa kì, cuối kì*)

- Đảm bảo chính xác về kiến thức, bám sát kiến thức và kĩ năng nằm trong chương trình học sinh học với các mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao, có chú ý đến tính sáng tạo, phân hoá học sinh.

- Đảm bảo tính bảo mật theo quy định.

- Thực hiện cập nhật số điểm điện tử, học bạ điện tử đúng quy định.

+ Nhiệm vụ của Tổ/nhóm chuyên môn:

- Tiến hành rà soát đối với từng môn học, từng hoạt động giáo dục để **xây dựng kế hoạch kiểm tra** (*lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, thời gian kiểm tra, phạm vi kiến thức, công cụ và tiêu chí đánh giá*).

- Minh chứng: biên bản của tổ, nhóm chuyên môn sau khi được BGH phê duyệt để làm căn cứ trong thanh tra, kiểm tra chuyên môn.

+ Nhiệm vụ của giáo viên:

- **Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn số lần kiểm tra** bởi số điểm kiểm tra nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi-đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- **Xây dựng kế hoạch, lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ** thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

6. Triển khai kế hoạch công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trung học.

- Hướng dẫn Tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong và ngoài nhà trường.

- Triển khai các hoạt động giáo dục theo hướng nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh tại địa phương. Định hướng cho HS lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển kỹ năng, phục vụ nhu cầu lao động của xã hội.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các doanh nghiệp, các cơ sở nghề tư vấn hướng nghiệp cho HS; lồng ghép các chủ đề hướng nghiệp trong chương trình và tư vấn tuyển sinh, cung cấp thông tin về thị trường lao động để các em lựa chọn ngành nghề phù hợp.

7. Tham gia hiệu quả các kì thi, cuộc thi

- Cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh phổ thông

- Cuộc thi giải toán bằng Tiếng Anh, KHTN bằng tiếng Anh
- Cuộc thi tìm hiểu an toàn giao thông, An toàn giao thông Vì nụ cười ngày mai

- Cuộc thi viết thư UPU
- Thi AMO, ASMO
- Thi thách thức tài năng toán học
- Thi IOE, Olympic toán.

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và kiểm định chất lượng.

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với kế hoạch xây dựng trường chất lượng cao.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và kiểm định chất lượng

- Củng cố kết quả PCGD THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS.
- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.
- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch cải tiến nâng cao tỉ lệ các tiêu chí đạt trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý

- Đề xuất với UBND huyện tuyển bổ sung giáo viên còn thiếu.
- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2023-2024 trên hệ thống LMS và các lớp bồi dưỡng chuyên môn khác.
- BGH thường xuyên vận động GV-NV tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cử GV-NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do SGD, PGD tổ chức.
- Tham gia học tập bồi dưỡng chính trị hè.
- Tổ chức tốt việc tập huấn về nội dung: GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tổ trưởng chuyên môn nhà trường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và tổ chức các hoạt động chuyên môn...đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn.
- Có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên dạy môn KHTN tránh tăng số giờ cục bộ cho giáo viên.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Rà soát thiết bị dạy học hiện có. Có kế hoạch mua mới, sửa chữa, tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học.
- Quản lý tốt thiết bị dạy học.
- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng, sử dụng trong dạy học trực tuyến.

- Tổ chức việc góp ý sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tổ chức lựa chọn, sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 chuẩn bị cho các năm học tiếp theo.

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của mỗi trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

3. Nghiêm túc thực hiện các quy định trong việc sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

V. Công tác thi đua, khen thưởng

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

+ Phân đấu thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc thực hiện Chương trình GDPT và Kế hoạch dạy học; đặc biệt là việc thực hiện đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH; nâng cao chất lượng giảng dạy, thi HS giỏi văn hóa- HS năng khiếu văn thể mỹ do Sở GD – ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức, các hoạt động theo kế hoạch liên ngành...

VI. Trách nhiệm của các thành viên

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Giáo viên bồi dưỡng học sinh:

+ Lập danh sách câu lạc bộ học sinh năng khiếu theo các môn.

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

4. Đối với công tác Đoàn/Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với nhân viên thư viện- thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

6. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024							
(Thực hiện từ 06 tháng 9 năm 2023)							
TT	Họ và tên	Bồi dưỡng HSG	Giảng dạy		Kiêm nhiệm		Tổng số tiết giảng dạy trong tuần
		Phân công	Môn/ lớp	Số tiết	Nhiệm vụ	Số tiết	

1	Lương Anh Khương		Sinh 9D	2			2
2	Nguyễn Thị Nhan		Toán 9A	4			4
3	Cao Thị Mơ	Văn 7	Văn 7ABC, Địa 7ABC, Địa địa phương 6	17	TTCM, Chủ nhiệm 7A	7	24.2
4	Nguyễn Thị Dung	Sử 9	Sử 9A, Sử địa phương K678, HĐTNTPT K678, HDTNCD6	9,5	TPCM, TPT, TKHĐ, CD	14	23,5
5	Đoàn Thị Thủy	Văn 6,9	Văn 9A, 6BC, Địa 9	19	CD, Chủ nhiệm 9A	5	24
6	Nguyễn Thị Thủy	Văn 7	Văn 7DE, 8D, Sử 8, 6CDE, Văn ĐP67	23			23
7	Phạm Thị Thanh	Nhạc	Nhạc, Sử 6AB, Nhạc ĐP 78, HDTN 78	20	Chủ nhiệm 6B	4	23.74
8	Vũ Thị Linh	Văn 6	Văn 6ADE, Địa 8, Địa ĐP 78, HDTN 67	20	Chủ nhiệm 6D	4	24.34
9	Nguyễn Quang Vinh	Anh 6,8	Anh 6DE, 8CD, HDTN6E, HDTN 8, 6DE	15	Chủ nhiệm 6E, TBTTND	6	21
10	Phạm Thị Thủy	Anh 7	Anh 7ACDE, 9B, TC 9B	17	Chủ nhiệm 7C	4	21
11	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Anh 8,9	Anh 8AB, 9ACD, TC 9AD	18	Chủ nhiệm 8B	4	22
12	Nguyễn Thị Thương	Anh 6	Anh 6ABC, 7B	12			12
13	Lương Thị Hồng Hoa	Văn 8	Văn 8AB, 9B, Sử 9B, 7ABC, Văn ĐP8	19,5	Chủ nhiệm 9B	4	23,35
14	Hoàng Thị Lan		Văn 9CD, 8C, Sử 9CD, 7DE	20	Chủ nhiệm 9D	4	24
15	Nguyễn Văn Trong	Địa 6, Họa	Họa, Địa 6, HDTN MT 678	24			24.12
16	Trần Thị Vân Anh	CD8,9	CD 6,7,8,9, Địa 7DE, CDĐP67, HDTN CD78	24			24
17	Nguyễn Quang Tạo	Toán 8	Toán 8A, 9B, Hóa 9	16	TTCM, PCTCD, QL Phòng	7,5	23,5

					tin		
18	Ngô Thị Oanh	Toán 7	Toán 7DE, CN7, 6DE	15	Chủ nhiệm 7D	4	19
19	Nguyễn Văn Thắng	Toán 9	Toán 8D, 9C, Tin 6, Tin 8CDE	18	Chủ nhiệm 9C	4	22
20	Trần Thị Bích Thủy	KHTN	Sinh 9AB, KHTN8	16	TPCM, Chủ nhiệm 8A	5	21
21	Nguyễn Thị Hương	Toán 6	Toán 6AB, 7C, CN 6ABC, HĐTN Toán 8, HĐTN 6ABC	16	Chủ nhiệm 6A	4	20.1
22	Phạm Thị Thu Hương		KHTN6, CN8A	21,5			21,5
23	Phạm Thị Vân	TD	TD 68	18			20.34
24	Nguyễn Thị Huệ		KHTN 7ABCE, Sinh 9C	18	Chủ nhiệm 7E	4	22
25	Trần Mạnh Hải		TD 79	18	PT TD	2	20
26	Phạm Thị Dung	Toán 7	Toán 7AB, 8B, Tin 7, 8A	18	Chủ nhiệm 7B	4	22
27	Phạm Thị Sen	Lý	Lý 89, KHTN 7D	16	Chủ nhiệm 8D	4	20
28	Phạm Thị Phương Anh	Toán 6	Toán 6CDE	12	Chủ nhiệm 6C, PCGD, TS, QL PM	7	20.7
29	Đào Thị Nhanh	Toán 8	Toán 8C, 9D, CN9, 8BCD, TC9D	17,5	Chủ nhiệm 8C	4	21,5

6.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- + Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”
- + Các hội thi khác (nếu có).
- + Các hội thi qua Internet (nếu có).
- + Các ngày hội theo chủ đề.
- + Hội khoẻ Phù Đổng các cấp
- + Hội thi Sơn ca.

6.3. Công tác kiểm tra, giám sát

6.3.1. Yêu cầu

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.
- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

6.3.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.
- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

6.3.3. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% các bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

6.4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường THCS Quyết Tiến Đề nghị hiệu trưởng triển khai và tổ chức thực hiện tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- BGH;
- TTCM;
- Các bộ phận;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lương Anh Khương

5. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

Tháng		9 - 2023					10 - 2023				11 - 2023				12 - 2023				01 - 2024				02 - 2024				03 - 2024				4 - 2024				5 - 2024												
Khối	Tuần Lớp	05	06	12	19	26	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	06	13	20	27	06	13	20	27	03	10	17	24	01	08	15	22							
		10	17	24	01	08	15	22	29	05	12	19	26	03	10	17	24	31	07	14	21	28	04	11	18	25	04	11	18	25	01	08	15	22	29	06	13	20	27								
6	6A	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D
	6B	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	6C	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	6D	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	6E	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
7	7A	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	7B	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	7C	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	7D	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	7E	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
8	8A	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	8B	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	8C	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	8D	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
9	9A	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	9B	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	9C	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D
	9D	K	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D

(Kế hoạch tổng hợp có thể theo khối hoặc theo từng lớp)

Ghi chú: K: Khai giảng
D: Dạy trên lớp

TN: Trải nghiệm
CD: Chuyên đề

C: Dạy theo chủ đề
Kt: Kiểm tra Đk

B: Bế giảng

Lớp 6

Tuần Môn		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35			
Toán	S	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		
	H	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
KH TN	L	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
	H	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	S	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
CN		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
Tin		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
LS ĐL	S	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	
	Đ	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
NN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
		Sử								KT	Văn				Địa				KT	Địa						KT	GDCCD						KT						
NT	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
HĐTN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	1	T	CN	T	CD	CN	C	T	Si	Đ	T	T	CgN	CD				TPT	T	C	Đ			Đ	C	C	TPT		C	TPT									

		P T		P T				N	D			P T	P T						P T	N				N	N		N	
	1																											
	1	C N						T D	Si	Đ			C g N						C N	M T			C g N		T P T			

Lớp 7

Tuần Môn		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35		
		Toán	S	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	H	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
KH TN	L	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
	H	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	S	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CN		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
Tin		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	
LS ĐL	S	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	
	Đ	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
NN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
		Sử								KT	Văn				Địa				KT	Địa						KT	GD&CD											

		Sử								KT	Sử				Âm nhạc				KT	Văn								KT	GDCD				Địa			KT			
NT	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
	AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
HDTN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		
	1	CN								C D	KT	CD				Toán				C N	V ăn	CN	TPT				Â N	MT- ĐỊA	KT	MT- ĐỊ A	TPT - CN								TP T- CN
	1									C D	KT									C N	V ăn						Â N		KT										TP T- CN
	1									CD										V ăn	C N						MT- ĐỊ A		MT- ĐỊ A										TP T- CN